

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Nguyễn Thị Nghĩa Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2025 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tường A năm: 1987; địa chỉ: số E, đường D, C, thành phố M; vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thanh H năm: 1987; địa chỉ: khu phố E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2025, đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện và bản tự khai ngày 15/5/2025 của nguyên đơn ông Nguyễn Tường A1 trình bày:

Ông Nguyễn Tường A1 và bà Hoàng Thị Thanh H1 tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn: 35/2012 ngày 13/3/2012. Trong quá trình chung sống, cả hai phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, nên cả hai đã ly thân được 5 năm, hiện tại nguyên đơn đang sinh sống và làm việc tại Philippines; nguyên đơn đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, cả hai không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông A yêu cầu được ly hôn với bà H4

- Về con chung: Ông A2 bà H có 3 con chung gồm:

Cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 03/09/2012, giới tính: nữ;

Cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/07/2016; giới tính: nữ;

Cháu Nguyễn Ngọc Tường U, sinh ngày 01/07/2020; giới tính: nữ.

Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Tường A3 nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc T V và cháu Nguyễn Hoàng P1 cháu Nguyễn Ngọc T U cho bà Hoàng Thị Thanh H2 tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng: Ông không yêu cầu bà H3 cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Ngọc T V và Nguyễn Hoàng P Ông xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Nguyễn Ngọc T U.

Ngày 15/5/2025, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và có bản tự khai cùng ngày (đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Xác nhận của Đtại P2) với nội dung: các bên tự thỏa thuận về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình làm việc tại Tòa án, bà Hoàng Thị Thanh H1 trình bày: Thống nhất như lời trình bày của ông A4 việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông A5 bà H đồng ý ly hôn. Về con chung: tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa nguyên đơn Ông Nguyễn Tường A1 và Bà Hoàng Thị Thanh H1 là hợp pháp. Ông A6 sang Philippines đã được 5 năm, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau, cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông A là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông A. Về con chung, các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần con chung. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông A7 sinh sống và làm việc tại địa chỉ: số E, đường D, C, thành phố M. Bà H hiện đang cư trú tại khu phố E, thị trấn

P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: ông Nguyễn Tường A1 khởi kiện bà Hoàng Thị Thanh H1 về việc ly hôn, nuôi con. Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông A8 đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về con chung, do các bên tự thỏa thuận việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần con chung, quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp ly hôn".

[1.3] Về sự có mặt của các đương sự: nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị Thanh H1 và ông Nguyễn Tường A1 tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn: 35/2012 ngày 13/3/2012. Hôn nhân của ông A2 bà H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, cả hai thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp, hạnh phúc đổ vỡ. Ông A6 xuất khẩu lao động ở Philippines đến nay được 5 năm, còn bà H ở Việt Nam nhưng cả hai không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì quyền lợi chung của hai bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A9 với bà H theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông A8 đơn rút yêu cầu khởi kiện về con chung, do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tường A1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, khoản 1 Điều 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tường A1 đối với bị đơn bà Hoàng Thị Thanh H1 về việc tranh chấp nuôi con.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tường A1 đối với bà Hoàng Thị Thanh H1 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tường A1 được ly hôn với bà Hoàng Thị Thanh H4

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tường A1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003449561, ngày 26/03/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Thanh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Tường A1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh